



ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHỨNG QUỐC HOA KỲ
PHÒNG THÔNG TIN - VĂN HÓA

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh
Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 84-4-831-4580 -- Fax: 84-4-831-4601

TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ CỦA BỘ NGOẠI GIAO HOA KỲ
CÁC VẤN ĐỀ DÂN CHỦ, THÁNG 3/2002
GIÁO DỤC NHÂN QUYỀN

CÁC MÔ HÌNH GIÁO DỤC NHÂN QUYỀN ĐANG NỔI LÊN
Felisa Tibbitts

Trong bài viết phỏng theo một bài báo được viết cho tạp chí International Review of Education, (ấn phẩm về Giáo dục Nhân quyền Đặc biệt, 2002), bà Felisa Tibbitts, Giám đốc Hiệp hội Giáo dục Nhân quyền (HREA) xem xét việc làm như thế nào chúng ta có thể tăng cường tính hiệu quả của giáo dục nhân quyền. Bà trình bày ba mô hình giáo dục nhân quyền đang hoạt động: Mô hình Giá trị và Nhận thức, Mô hình Trách nhiệm và Mô hình Chuyển đổi. Mỗi mô hình được phân tích dựa trên các nhóm đối tượng của chúng, mục tiêu đối với người học và đóng góp đối với sự chuyển biến xã hội. Bà Tibbitts kết luận bằng việc phác thảo những cách thức để lĩnh vực này được phát triển, chuyên môn hóa và công nhận hơn nữa.

Trong mười hai năm qua, thuật ngữ "giáo dục nhân quyền" đã nhanh chóng đi vào ngôn ngữ của các bộ giáo dục, các tổ chức giáo dục phi lợi nhuận, các tổ chức nhân quyền và các giáo viên - chưa kể đến các tổ chức liên chính phủ như Liên Hợp Quốc và các tổ chức khu vực như Hội đồng châu Âu, Tổ chức An ninh và Hợp tác châu Âu (OSCE), Tổ chức các nước châu Mỹ (OAS) và Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Trong *Cuốn sách Hướng dẫn Giáo dục Nhân quyền*, bà Nancy Flowers định nghĩa giáo dục nhân quyền "là tất cả những hiểu biết nhằm phát triển kiến thức, kỹ năng và các giá trị của nhân quyền". Giáo dục nhân quyền liên quan đến sự tìm hiểu và đánh giá của người học về những nguyên tắc cơ bản này, những nguyên tắc đã được "vấn đề hóa" một cách đặc thù cho một xã hội cụ thể. Ở cấp độ quốc gia, chúng ta có thể thấy nhiều cách tiếp cận khá khác nhau đối với việc sử dụng giáo dục nhân quyền trong việc phổ biến nhân quyền và triển khai các thách thức. Ví dụ như ở các nước đang phát triển, giáo dục nhân quyền thường gắn với phát triển kinh tế và cộng đồng và quyền của phụ nữ. Ở các nước hậu chuyển chế và độc tài, giáo dục nhân quyền thường gắn với phát triển xã hội dân sự và cơ sở hạ tầng liên quan đến pháp quyền và bảo vệ quyền của cá nhân và người thiểu số. Ở các nền dân chủ lâu đời hơn, giáo dục nhân quyền thường hợp nhất hài hòa với cơ cấu quyền lực quốc gia nhưng hướng tới cải cách trong các lĩnh vực

cụ thể như cải cách hình sự, quyền kinh tế và các vấn đề người tị nạn. Giáo dục nhân quyền dường như cũng đóng một vai trò chuyên biệt trong các xã hội thời kỳ sau xung đột.

Những ví dụ này tập trung vào các vấn đề nhân quyền ở cấp độ cộng đồng. Giáo dục nhân quyền liên quan đến sự kết hợp giữa xem xét bên trong và bên ngoài. Sự hiểu biết về nhân quyền tất yếu tập trung vào các cá nhân - kiến thức, các giá trị và kỹ năng - những tiêu chí này gắn với việc áp dụng hệ thống giá trị nhân quyền trong mối quan hệ giữa con người với con người trong gia đình và với các thành viên trong cộng đồng. Bà Nancy Flowers và những người khác bàn về một số kỹ năng "phát triển con người", những kỹ năng công nhận thiên hướng của bản thân mỗi người, chấp nhận những khác biệt và chịu trách nhiệm bảo vệ quyền của những người khác, cũng như vấn đề trung gian và hòa giải xung đột trong cuốn sách *Hướng dẫn về Giáo dục Nhân quyền*. Tuy nhiên, trong công việc của mình, những người lập chương trình giáo dục nhân quyền phải tính đến bối cảnh xã hội, văn hóa, chính trị và kinh tế và khả năng tác động của việc giáo dục đó đối với sự chuyển biến của xã hội.

Trên thực tế, giáo dục có một vai trò phức tạp và đòi hỏi cao trong việc gìn giữ/ủng hộ nhân quyền, hỗ trợ phát triển con người và thúc đẩy xã hội dân sự. Để giáo dục nhân quyền và tư duy nhân quyền đóng góp lâu dài cho các nền văn hóa nhân quyền của các quốc gia, chúng ta phải thực sự hiểu được những mô hình riêng biệt về giáo dục nhân quyền có trong thực tiễn và làm rõ mối liên kết của chúng với các chiến lược chuyển biến xã hội. Nội dung của bài báo này xuất phát từ sự phổ biến chương trình giáo dục nhân quyền và cảm nhận rằng các nhà giáo dục và những người ủng hộ nhân quyền - những người hướng dẫn các khóa đào tạo, xây dựng tài liệu và thiết kế chương trình - có thể thấy có lợi bằng việc xem lại vấn đề về mức độ đóng góp của các chiến lược giáo dục đào tạo đối với sự chuyển biến xã hội. Về cơ bản, giáo dục nhân quyền là hoạt động xây dựng các nền văn hóa nhân quyền trong các cộng đồng của chúng ta và việc lập chương trình phải được đánh giá dựa trên khả năng đóng góp của nó đối với mục tiêu chung này.

GIÁO DỤC NHÂN QUYỀN VÀ ỦNG HỘ NHÂN QUYỀN

Do hầu hết các xã hội đều đấu tranh nhằm thể hiện rõ hơn nữa các nguyên tắc về nhân quyền, nên giáo dục nhân quyền hàm ý hướng tới sự ủng hộ. Tuy nhiên, ý tưởng này lại khá chung chung.

Về vấn đề dẫn đến sự chuyển biến xã hội, giáo dục nhân quyền cần phải xây dựng một cách chiến lược để đạt được và hỗ trợ các cá nhân và các nhóm có thể hành động hướng tới mục tiêu này. Ví dụ như, với các nhóm đối tượng đặc biệt tiềm năng, giáo dục nhân quyền sẽ liên quan tới khung chuyển biến xã hội sau:

Bồi dưỡng và tăng cường giới lãnh đạo. Để tạo ra những chuyển biến của xã hội, cần phải có một nhóm cam kết không chỉ có tầm nhìn mà còn có ý thức về mặt chính trị. Những nhà lãnh đạo này cần có những kỹ năng hình thành các mục tiêu cụ thể và các chiến lược hiệu quả cho môi trường chính trị và văn hóa mà họ đang sống.

Liên minh và phát triển liên minh. Giáo dục là công cụ giúp các cá nhân chuẩn bị gánh vác trách nhiệm lãnh đạo. Liên minh và phát triển liên minh giúp các nhà hoạt động về nhân quyền nhận thức được mức độ hiệu quả của những nỗ lực chung của họ nhằm đạt được những mục tiêu chuyển biến xã hội.

Thúc đẩy quyền cá nhân. Thúc đẩy quyền cá nhân trước tiên nhằm vào việc hàn gắn, sau đó là phát triển cộng đồng và sau nữa là tiến tới chuyển biến xã hội. Những mục tiêu kép và có liên quan với nhau này của việc thúc đẩy quyền cá nhân và chuyển biến xã hội xác định vị trí đặc biệt của giáo dục nhân quyền khi so sánh với các chương trình giáo dục truyền thống khác, chẳng hạn như những chương trình được phác thảo trong "Chiến lược hóa vì một phong trào nhân quyền ở Hoa Kỳ" viết cùng với Lyn B.Neylon trong cuốn *Đánh giá Nhân quyền nước Mỹ*.

Hệ thống chuyển biến xã hội đa dạng này có khả năng sẽ rất phức tạp, tuy nhiên nội dung giáo dục nhân quyền lại rất chung. Chúng ta biết rằng nội dung chương trình giáo dục nhân quyền tối thiểu đều đề cập đến *Tuyên ngôn Toàn cầu về Nhân quyền (UDHR)*, các văn kiện nhân quyền chủ chốt khác có liên quan, các hệ thống kiểm soát và trách nhiệm. Một điểm quan trọng đó là mặc dù giáo dục nhân quyền vượt ra ngoài phạm vi đơn thuần là phổ biến thông tin về luật nhân quyền, nhưng những công cụ này (và những cơ chế bảo vệ liên quan) vẫn là trọng tâm của bất cứ chương trình nào. Nếu không tham khảo những cơ chế hoặc những chỉ dẫn về việc sử dụng của chúng, giáo dục nhân quyền sẽ khó phân biệt với các lĩnh vực khác như giáo dục hòa bình và giáo dục toàn cầu.

Lập chương trình giáo dục nhân quyền cũng liên quan đến một phương pháp giáo dục có tính tương hỗ. Ngôn ngữ của giáo dục nhân quyền phải phù hợp với cuộc sống hàng ngày và phù hợp với việc sử dụng những phương pháp luận để thu hút người nghe tham gia phát triển khả năng bày tỏ quan điểm cũng như phát triển kiến thức. Phương pháp cùng tham gia được xem là có tác động thúc đẩy, nhân tính hóa và cơ bản là thực tế, do phương pháp này gắn chặt với sự thay đổi về quan điểm và ứng xử hơn phương pháp bài giảng đơn thuần.

CÁC MÔ HÌNH GIÁO DỤC NHÂN QUYỀN ĐANG NỔI LÊN

Các mô hình là một khung lý tưởng hóa về tìm hiểu thực tiễn giáo dục nhân quyền hiện đại. Yếu tố cơ bản để hình thành mỗi mô hình được gắn với các nhóm đối tượng cụ thể và một chiến lược chuyển biến xã hội và phát triển nhân quyền. Do bản chất của các mô hình là mơ hồ nên chúng thiếu chi tiết và độ sâu. Chẳng hạn như không có sự phân biệt/tách biệt giữa các phương pháp giáo dục chính thức, phi chính thức và không chính thức. Tuy nhiên, mục đích trình bày những mô hình này là để phân loại các hình thức thực tiễn của giáo dục nhân quyền mà chúng ta thấy trong lĩnh vực này, xem xét lại logic bên trong chương trình và làm rõ mối liên hệ bên ngoài của chúng đối với sự chuyển biến của xã hội.

Các mô hình giáo dục nhân quyền riêng rẽ được trình bày ở đây có thể hợp thành "tháp hiểu biết". Ở dưới cùng chúng ta có thể thấy "mô hình giá trị và nhận thức", ở giữa là "mô hình trách nhiệm" và đỉnh là "mô hình chuyển đổi".

Việc đặt những mô hình giáo dục nhân quyền ở các vị trí này không chỉ phản ánh phạm vi của đối tượng mà mỗi mô hình đó hướng tới (từ giáo dục công chúng cách trở thành những ủng hộ viên mới) mà còn phản ánh mức độ khó khăn của mỗi chương trình giáo dục. Các chương trình giáo dục đại chúng là về

phổ biến việc lập chương trình, ngược lại việc hình thành và khả năng xây dựng năng lực của các nhà hoạt động đòi hỏi tất cả những người tham gia phải có những cam kết dài hạn, có tính tương hỗ và phức tạp hơn nhiều. Tất cả các mô hình đều bổ trợ lẫn nhau, nhưng có một số mô hình rõ ràng quan trọng hơn đối với việc thúc đẩy sự chuyển biến của xã hội - điều đó phụ thuộc vào vị trí của phong trào nhân quyền trong một cộng đồng cụ thể. Một chương trình cải cách xã hội cần có giới lãnh đạo mạnh tập trung vào cải cách thể chế và pháp lý. Tuy nhiên, một phong trào cũng cần sự trợ giúp ở cơ sở, mà trọng tâm là sự hỗ trợ của cộng đồng và cá nhân.

Bởi vậy, trong việc thiết kế chương trình, các nhà giáo dục nhân quyền cần tính đến cả nhu cầu lẫn cơ hội. Họ có thể quyết định thực hiện một chương trình chỉ dựa trên các giá trị, kinh nghiệm, nguồn lực và vị trí của cá nhân họ trong xã hội. Tuy nhiên, nhà giáo dục cũng có thể xem xét chương trình giáo dục mà họ lên kế hoạch thực hiện liên quan như thế nào đến các mô hình giáo dục nhân quyền được giới thiệu trong bài báo này và chương trình đó sẽ hỗ trợ như thế nào cho phong trào hướng tới một nền văn hóa nhân quyền được nhận thức đầy đủ hơn trong cộng đồng hoặc một xã hội cụ thể.

Mô hình 1: Giá trị và nhận thức

Trong mô hình "Giá trị và nhận thức", tiêu điểm chính của giáo dục nhân quyền là truyền tải kiến thức cơ bản về các vấn đề nhân quyền và thúc đẩy sự hội nhập của nó vào các giá trị chung. Các chiến dịch nhận thức giáo dục công cộng và các chương trình giảng dạy của nhà trường, về đặc thù, đều nằm trong lĩnh vực này. Không có gì bất bình thường khi chương trình giảng dạy ở nhà trường bao gồm nhân quyền gắn với các giá trị và thực tiễn dân chủ cơ bản.

Mục tiêu là mở đường cho một thế giới trong đó nhân quyền được tôn trọng thông qua sự nhận thức và cam kết đối với các mục tiêu chuẩn mực được đưa ra trong Tuyên bố Toàn cầu và các văn kiện chủ chốt khác. Các chủ đề nhân quyền áp dụng đối với mô hình này bao gồm lịch sử nhân quyền, thông tin về các công cụ nhân quyền chủ chốt và các cơ chế bảo vệ nhân quyền, những mối quan tâm về nhân quyền quốc tế (ví dụ lao động trẻ em, buôn lậu và diệt chủng). Chiến lược sư phạm chủ yếu là can dự: để thu hút sự quan tâm của người tham dự. Những phương pháp này có thể khá sáng tạo (chẳng hạn như khi sử dụng các chiến dịch truyền thông hoặc giáo dục hè phổ biến), nhưng cũng có thể bị rơi vào phương pháp theo hướng bài giảng. Tuy nhiên, mô hình này hầu như không nhấn mạnh đến việc phát triển kỹ năng chẳng hạn như những kỹ năng liên quan đến liên lạc, giải quyết xung đột và hành động.

Chiến lược ngầm ở đây là sự ủng hộ rộng rãi đối với nhân quyền sẽ tiếp tục gây áp lực đòi các nhà chức trách phải bảo vệ nhân quyền. Về đặc thù, phương pháp này cũng tăng cường tư duy phê phán và khả năng áp dụng khung nhân quyền khi phân tích những vấn đề chính sách. Do vậy, các sinh viên được trở thành "những khách hàng phê phán" của nhân quyền.

Không rõ là liệu phương pháp kiến thức và ý thức có trở thành "nhận thức về nhân quyền có tính phê phán" hay không mặc dù nó được nhận định là mục tiêu của một chương trình như vậy. Nhận thức về nhân quyền có tính phê phán có những tiêu chuẩn dưới đây, như được đưa ra trong bài báo của Garth

Meinties "Giáo dục nhân quyền với tư cách là thúc đẩy quyền cá nhân: Những ý kiến về khía cạnh sư phạm" đăng trong cuốn *Giáo dục Nhân quyền trong Thế kỷ 21*.

- Khả năng của sinh viên nhận biết các khía cạnh của nhân quyền và mối quan hệ của chúng đối với một cuộc xung đột hoặc một vấn đề;
- Sự thể hiện ý thức và mối quan tâm về vai trò của họ trong việc bảo vệ và thúc đẩy những quyền này;
- Đánh giá có tính phê phán về những phản ứng tiềm tàng có thể được đưa ra;
- Cố gắng xác định hoặc có những phản ứng mới;
- Đánh giá hoặc quyết định xem lựa chọn nào là phù hợp nhất và
- Trạng thái lòng tin, thừa nhận trách nhiệm và ảnh hưởng trong quyết định và tác động của quyết định đó.

Một số ví dụ về mô hình giá trị và nhận thức bao gồm những bài học liên quan tới nhân quyền trong phạm vi các buổi học giáo dục công dân, lịch sử, luật và khoa học xã hội trong các trường học, đưa các chủ đề liên quan tới nhân quyền vào chương trình chính thức và không chính thức cho thanh niên (chẳng hạn như bộ môn nghệ thuật, Ngày Nhân Quyền, các câu lạc bộ tranh luận). Các chiến dịch tuyên truyền công cộng liên quan đến nghệ thuật quần chúng và quảng cáo, các sự kiện cộng đồng và đưa tin trên các phương tiện truyền thông cũng có thể được coi là thuộc mô hình này.

Mô hình 2 - Trách nhiệm

Theo "mô hình trách nhiệm" thì những người tham gia, thông qua vai trò nghề nghiệp của mình, được coi là trực tiếp hay gián tiếp liên quan đến việc bảo đảm nhân quyền. Trong nhóm này, giáo dục nhân quyền tập trung vào những cách thức theo đó trách nhiệm nghề nghiệp liên quan đến việc trực tiếp giám sát các vụ vi phạm nhân quyền và sử dụng những thẩm quyền cần thiết để bênh vực hoặc quan tâm đặc biệt đến việc bảo vệ quyền lợi của người dân mà họ có trách nhiệm (đặc biệt là những nhóm dễ bị tổn thương).

Trong phạm vi mô hình này, giả thiết về việc lập chương trình giáo dục đó là những người tham gia sẽ trực tiếp tham gia bảo vệ quyền của cá nhân và cả nhóm. Do vậy, nguy cơ vi phạm những quyền này được coi như gắn kết với công việc của họ. Thách thức đối với những người bênh vực là phải hiểu được luật nhân quyền, cơ chế bảo vệ, các kỹ năng vận động và biện hộ. Đối với các nhóm nghề nghiệp khác, các chương trình giáo dục làm cho họ nhận thức được bản chất của những hành động vi phạm nhân quyền và khả năng ngăn chặn việc lạm dụng và làm cho nhân phẩm được tôn trọng trong phạm vi vai trò nghề nghiệp của mình. Đào tạo và các chủ đề về nhân quyền thích ứng với những lĩnh vực cụ thể này và các kết quả thích ứng với nội dung cũng như phát triển kỹ năng.

Ví dụ về các chương trình theo mô hình trách nhiệm là đào tạo các nhà hoạt động về nhân quyền và cộng đồng về kỹ thuật giám sát và lưu hồ sơ về những trường hợp lạm dụng nhân quyền và các thủ tục khiếu nại với các cơ quan trong nước và quốc tế thích hợp. Ngoài ra, trong mô hình này còn có các chương trình đào tạo

trước và bổ túc cho các luật sư, các công tố viên, các thẩm phán, sĩ quan cảnh sát và quân đội, trong các chương trình đó có thể bao gồm cả thông tin liên quan về hiến pháp và luật quốc tế, các quy tắc ứng xử nghề nghiệp, cơ chế giám sát và khiếu nại và hậu quả của việc vi phạm. Các nhóm nghề nghiệp như các nhân viên y tế và dịch vụ xã hội, các nhà báo và những thành viên khác trong lĩnh vực truyền thống là những người đảm nhận chương trình giáo dục nhân quyền nhằm vào lĩnh vực trách nhiệm.

Trong mô hình trách nhiệm, chuyển biến của cá nhân không phải là mục đích trực tiếp, vì mô hình này cho rằng trách nhiệm nghề nghiệp đủ để cá nhân có mối quan tâm đến việc áp dụng khung nhân quyền. Tuy nhiên, mô hình này nhằm vào những tiêu chuẩn và thực tiễn về nhân quyền trên cơ sở cơ cấu và được luật pháp bảo vệ. Xét trong phạm vi mô hình này, sự chuyển biến về mặt xã hội là cần thiết và những mục tiêu cải cách của quốc gia và địa phương trên cơ sở cộng đồng có thể là đồng nhất.

Mô hình 3 - Chuyển đổi

Trong "mô hình chuyển đổi", chương trình giáo dục nhân quyền được xây dựng nhằm trao thêm quyền cho cá nhân để nhận thức được những hành động lạm dụng nhân quyền và ngăn chặn những hành động đó. Trong một số trường hợp, toàn bộ cộng đồng - không chỉ các cá nhân - được coi là thính giả chính. Mô hình này có cả những kỹ thuật (một phần dựa vào tâm lý phát triển) liên quan đến việc tự phản ánh và hỗ trợ trong cộng đồng. Tuy nhiên, nhân quyền mới chỉ là một bộ phận của mô hình này. Toàn bộ chương trình có thể bao gồm cả việc phát triển lãnh đạo, đào tạo giải quyết xung đột, dạy nghề thông thường, quan hệ công việc và quan hệ không chính thức.

Mô hình chuyển đổi cho rằng bản thân sinh viên đã trải qua những vấn đề thuộc cá nhân có thể xem là vi phạm nhân quyền (chương trình có thể hỗ trợ nhận thức này) và do đó họ dễ trở thành những người thúc đẩy nhân quyền. Mô hình này coi trọng các cá nhân hơn nhưng vì thế việc xây dựng và áp dụng mô hình này cũng gặp khó khăn hơn.

Có thể tìm thấy mô hình này trong các chương trình đang được thực hiện trong các trại tị nạn, ở những xã hội sau xung đột, với các nạn nhân bị gia đình ngược đãi và các nhóm hỗ trợ người nghèo. Có những ví dụ về "các cộng đồng nhân quyền", ở đó các cơ quan quản lý, các nhóm hoạt động ở địa phương và các công dân "nghiên cứu những tín ngưỡng truyền thống, sự tưởng niệm tập thể và những khát vọng liên quan đến Tuyên ngôn Nhân quyền Toàn cầu", chẳng hạn như những cộng đồng được ủng hộ bởi chương trình Thập niên Giáo dục Nhân quyền cho nhân dân, với tư cách là một phần của chương trình Thập kỷ Giáo dục Nhân Quyền của Liên Hợp Quốc, được công bố chính thức thực hiện trong giai đoạn từ năm 1995 đến 2004.

Trong một số trường hợp, chúng ta còn thấy mô hình này trong các chương trình hoạt động ở các trường học, nơi mà ở đó một ví dụ minh họa chuyên sâu về vi phạm nhân quyền (như giết chóc và nạn diệt chủng) có thể là chất xúc tác hiệu quả đối với việc nghiên cứu các vụ vi phạm nhân quyền. Trong một số chương trình được soạn thảo công phu, sinh viên được yêu cầu xem xét những cách thức trong đó họ và những người khác vừa là nạn nhân, vừa là thủ phạm của những vụ lạm dụng nhân quyền, sau đó sử dụng các kỹ thuật về tâm lý để khắc phục trạng thái tâm lý "chúng ta" chống lại "họ" và để tăng nhận thức về

trách nhiệm cá nhân. Những người tốt nghiệp các chương trình như vậy sẽ nhận thức và bảo vệ được quyền của chính mình và quyền của những người khác mà họ có quan hệ.

Các trường học có nên làm như vậy không, các chương trình giáo dục nhân quyền có thể đề cập đến việc tham gia vào việc ra quyết định trong gia đình, kính trọng cha mẹ nhưng phản đối bạo lực trong gia đình và sự bình đẳng giữa cha mẹ trong gia đình.

TĂNG CƯỜNG LĨNH VỰC GIÁO DỤC NHÂN QUYỀN

Bài báo này tập trung phân tích các mô hình giáo dục nhân quyền với tư cách là công cụ phân loại các chương trình giáo dục, làm rõ các nhóm đối tượng của các chương trình này và đòi hỏi chúng ta phải xem xét mối quan hệ của chúng với mục tiêu tổng thể là phát triển con người và chuyển biến xã hội. Hy vọng rằng, những mô hình này sẽ đóng góp vào việc xây dựng các chương trình có tính phản ánh cũng như thúc đẩy hơn nữa hoạt động nghiên cứu và phát triển lý thuyết.

Tuy nhiên, có những cách khác mà các nhà giáo dục nhân quyền có thể tiến hành để xây dựng thêm các chương trình. Nếu việc giáo dục nhân quyền trở thành một lĩnh vực thực sự thì chúng ta sẽ trở nên khó gắn kết hơn (ngay cả trong sự đa dạng của các mô hình), khó trở thành duy nhất (đưa ra các giá trị và những kết quả mà các chương trình giáo dục khác không có) và khó có khả năng lặp lại chính mình.

Để việc giáo dục nhân quyền trở thành một lĩnh vực có chất lượng tốt hơn, có một số vấn đề mà chúng ta cần phải xem xét, phân tích và minh chứng bằng tài liệu.

1. Chúng ta cần có các ví dụ chi tiết về lĩnh vực giáo dục nhân quyền để minh họa việc sử dụng thận trọng lý thuyết phù hợp với bối cảnh chương trình. Chẳng hạn như các chương trình giáo dục dành cho người lớn phải có những thiết kế (không chỉ là những chương trình đào tạo) có tính đến quá trình học tập của những người đã trưởng thành. Các chương trình dạy ở trường học, phải hợp với lứa tuổi và sự phát triển. Các chương trình dành cho những nhóm đặc biệt như người tị nạn hay các nạn nhân của việc lạm dụng cũng phải phản ánh được sự nhạy cảm cần thiết.

2. Mặc dù tổng số các đợt và khóa đào tạo giáo dục nhân quyền đã tăng lên nhưng vẫn chưa có tiêu chuẩn khách quan rõ ràng đối với một nhà giáo dục nhân quyền có trình độ. Hiện tại, các khóa học về nhân quyền đều do những người đã được đào tạo trước đó hướng dẫn. Tuy nhiên, không có chứng chỉ quốc gia hay quốc tế để công nhận và chứng minh năng lực của những nhà giáo dục này, cũng không có tiêu chuẩn rõ ràng đối với việc nghiên cứu hay thực hành. Các tiêu chuẩn về đào tạo và chương trình giảng dạy có thể thúc đẩy vị trí của giáo dục nhân quyền với tư cách là một lĩnh vực hợp pháp và cũng tạo ra sự đối thoại lành mạnh về mục đích của người học cũng như những nỗ lực chuyển đổi chiến lược.

3. Lĩnh vực giáo dục nhân quyền cần chứng minh là đã đạt mục tiêu một cách hiệu quả đối với tất cả các mô hình. Chúng ta cần phải biết những chương trình nào đã thành công và tại sao. Nếu các mô hình đưa ra trong bài báo này có sự tin cậy nào đó thì có thể kiểm nghiệm và làm rõ thông qua đánh giá

chương trình. Những công trình nghiên cứu này sẽ đánh giá các chương trình trên cơ sở đạt được mục tiêu trong các lĩnh vực nhận thức, các giá trị và kỹ năng (thích hợp) và đóng góp trực tiếp cho việc ủng hộ và chuyển biến xã hội. Công trình nghiên cứu như vậy không chỉ làm tăng chất lượng chương trình giáo dục mà còn giúp xác định được hiện nay điều gì là cảm nhận chủ yếu về tầm quan trọng của giáo dục trong lĩnh vực nhân quyền.

Giáo dục nhân quyền có triển vọng trở thành một lĩnh vực hoàn chỉnh - cả về nhân quyền và giáo dục. Trong tình hình hiện nay, giáo dục nhân quyền là tập hợp các chương trình hấp dẫn và riêng rẽ. Các mô hình lý tưởng hóa được trình bày ở đây rất quan trọng bởi vì chúng có kèm theo những chiến lược cụ thể giúp nhận thức các nền văn hóa nhân quyền trong cộng đồng và đất nước chúng ta. Chúng ta có thể đều nhất trí rằng chúng ta muốn xã hội nào cũng có tất cả ba mô hình vì chúng bổ sung lẫn nhau trong việc thúc đẩy cơ sở hạ tầng nhân quyền năng động. Tuy nhiên, với tư cách là các nhà giáo dục, chúng ta cần có những lựa chọn sáng suốt trong việc đầu tư năng lực của mình và tích cực tạo ra các cơ hội cho xã hội. Đưa ra những ý kiến về các mô hình đó có thể hỗ trợ cho quá trình này.

Chúng ta đang ở thời điểm rất thuận lợi khi sự quan tâm và ý thức chung về nhân quyền được nâng cao. Chúng ta không được để mất cơ hội làm cho giáo dục nhân quyền trở thành một phương pháp tiếp cận thích hợp đối với việc nghiên cứu và xây dựng xã hội chúng ta.

Toàn văn bằng tiếng Anh có trên Internet tại:

<http://usinfo.state.gov/journals/itdhr/0302/ijde/tibbitts.htm>